

Đồng Nai, ngày 30 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của
Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai**
(Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các thông tư hướng dẫn liên quan.
- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 162/2015/TT-BTC hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Dược Đồng Nai;
- Căn cứ nhu cầu thực tế của Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai về vốn đầu tư phát triển để phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai kính trình Đại hội Cổ đông thông phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ với nội dung như sau:

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu CTCP Dược Đồng Nai
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Mã chứng khoán: DPP
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Tổng số cổ phần đã phát hành: 1.985.447 cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.985.447 cổ phiếu
8. Số lượng cổ phần dự kiến phát hành tối đa: 1.014.563 cổ phần
9. Tổng giá trị cổ phần phát hành theo mệnh giá: 10.145.630.000 đồng
10. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến:
 - Vốn điều lệ trước phát hành: 19.854.470.000 đồng
 - Số vốn điều lệ dự kiến tăng: 10.145.630.000 đồng
 - Vốn điều lệ sau khi phát hành: 30.000.100.000 đồng
11. Mục đích chào bán: đầu tư máy móc, thiết bị, bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
12. Hình thức chào bán: Chào bán chứng khoán ra công chúng.
13. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu chào bán thêm. Thời điểm chốt danh sách được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định.
14. Số lượng chào bán cụ thể: 1.014.563 cổ phiếu.
15. Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 10.145.630.000 đồng
16. Giá chào bán dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu.

17. Nguyên tắc xác định giá chào bán:

Phương pháp tính giá: Nguyên tắc xác định giá chào bán được tính theo giá trung bình (có tính đến trọng số) của 3 phương pháp sau:

- Phương pháp so sánh chỉ số giá cổ phiếu/thu nhập mỗi cổ phiếu P/E (gọi tắt là phương pháp so sánh P/E);
- Phương pháp so sánh chỉ số giá cổ phiếu trên/ giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu P/BV (gọi tắt là phương pháp P/BV);
- Phương pháp tính giá trị sổ sách.

17.1. Cơ sở số liệu:

• **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2017:**

$$\begin{aligned} \text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm} &= \text{Số lượng cổ phiếu đã chào bán} - \text{Cổ phiếu quỹ} \\ 31/12/2017 &= 1.985.447 - 0 = 1.985.447 \text{ cổ phiếu} \end{aligned}$$

• **Giá trị sổ sách:**

Giá trị sổ sách của cổ phiếu Công ty tại thời điểm 31/12/2017 theo BCTC Kiểm toán:
Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2017 (mệnh giá 10.000 đồng, vốn điều lệ của công ty tại thời điểm 31/12/2017 là: 15.602 đồng). Cách tính như sau:

$$\begin{aligned} \text{Giá trị} & & \text{Vốn chủ sở hữu-Tài sản vô hình} & & 30.976.419.872 - 0 \\ \text{sổ sách} & = & & = & & = & \mathbf{15.602} \\ \text{cổ} & & & & & & \text{đồng/CP} \\ \text{phiếu} & & \text{Số lượng cổ phiếu} & & 1.985.447 & & \\ & & \text{đang lưu hành} & & & & \end{aligned}$$

- Một số chỉ tiêu cơ bản của những doanh nghiệp cùng ngành:

STT	Tên doanh nghiệp	ĐVT	P/E	P/B
1	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	Lần	21,96	4,54
2	Công ty Cổ phần TRAPHACO	Lần	18,24	3,93
3	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC	Lần	18,92	2,59
Bình quân		Lần	19,71	3,69

17.1. Các phương pháp tính giá:

(1) Phương pháp so sánh P/E

Phương pháp này dựa trên thu nhập kết quả kinh doanh 4 Quý gần nhất (tính đến 31/12/2017) của Công ty và hệ số giá trên thu nhập (P/E) bình quân của các công ty cùng ngành đang niêm yết/giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán.

Chi tiêu	ĐVT	Số liệu
Lợi nhuận sau thuế 4 Quý gần nhất (a) (*)	VNĐ	4.282.949.941
Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành (b)	cổ phiếu	1.985.447
Thu nhập trên 1 cổ phiếu trong 04 quý gần nhất (a/b)	VNĐ/cp	2.157
Hệ số bình quân P/E của ngành (Theo trọng số)	Lần	19,71
Giá cổ phiếu dự kiến theo phương pháp so sánh P/E	VNĐ/cp	42.514

(2) Phương pháp so sánh P/BV

Phương pháp này dựa trên giá trị sổ sách ngày 31/12/2017 của Công ty và hệ số giá trên giá trị sổ sách (P/BV) bình quân của các công ty cùng đang niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh.

Chi tiêu	ĐVT	Số liệu
Giá trị sổ sách ngày 31/12/2017 (a)	VNĐ	15.602
Hệ số bình quân P/BV của ngành (b)	Lần	3,69
Giá cổ phiếu dự kiến theo phương pháp P/BV(a x b)	VNĐ/cổ phiếu	57.571

17.3. Kết luận mức giá chào bán:

Phương pháp	Giá cổ phiếu	Trọng số
Phương pháp Giá trị sổ sách	15.602	50%
Phương pháp so sánh P/E	42.514	25%
Phương pháp so sánh P/BV	57.571	25%
Mức giá theo trọng số	32.822	100%

Trên cơ sở các tính toán, tình hình giao dịch cổ phiếu của DPP trên thị trường và nhu cầu vốn hiện tại của Công ty. Giá chào bán được đề nghị của cổ phiếu là 10.000 đồng/cổ phần.

18. Tổng khối lượng vốn huy động theo giá bán dự kiến: 10.145.630.000 đồng

19. Tỷ lệ chào bán: 100:51,10 (Cổ đông sở hữu 100 cổ phần có 100 quyền mua, cứ 100 quyền mua thì sẽ được mua 51,10 cổ phiếu mới). Số cổ phiếu chào bán thêm sẽ được làm

tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân sẽ được ủy quyền cho Hội đồng quản trị xử lý theo quy định tại mục 20. *Phương án xử lý số lượng cổ phiếu lẻ và số lượng cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết sau đợt chào bán (nếu có).*

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 955 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ phân bổ 100:51,1, Cổ đông A được quyền mua thêm $955 \times 51,1/100 = 488,0050$ cổ phiếu mới. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ trên, Cổ đông A sẽ được mua 488 cổ phiếu mới. **Phần lẻ phát sinh = $488,0050 - 488 = 0,0050$ sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xử lý theo quy định tại mục 20. *Phương án xử lý số lượng cổ phiếu lẻ và số lượng cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết sau đợt chào bán (nếu có).***

20. Phương án xử lý số lượng cổ phiếu lẻ và số lượng cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết sau đợt chào bán:

- Cổ phiếu dôi dư phát sinh bao gồm số lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đặt mua hết hoặc không thực hiện quyền mua, số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống hàng đơn vị (nếu có) sau đợt chào bán. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đối tượng phân phối, tiêu chí, phương thức phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức hợp lý với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Số lượng cổ phiếu dôi dư phát sinh được HĐQT phân phối cho đối tượng khác này **sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.**
- Đối với việc xử lý cổ phiếu do cổ đông từ chối quyền mua hoặc không thực hiện quyền, Công ty cam kết đáp ứng các quy định tại khoản 3 Điều 9 của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP và đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP trong trường hợp bán cho các đối tượng khác.
- Chào mua công khai: Đồng ý cho Nhà đầu tư (ủy quyền cho HĐQT lựa chọn) khi thực hiện mua số cổ phiếu không phân phối hết cho các cổ đông hiện hữu sẽ không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai kể cả khi khối lượng mua vượt tỷ lệ quy định về chào mua công khai theo quy định tại Điều 32 Luật Chứng khoán và tại khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán (tỷ lệ sở hữu sau khi mua cổ phiếu từ 25% cổ phiếu đang lưu hành của công ty đại chúng hoặc sở hữu từ 25% cổ phiếu có quyền biểu quyết mua tiếp từ 10% trở lên hoặc mua tiếp từ 5% đến 10% cổ phiếu thời gian dưới 1 năm, kể từ ngày kết thúc đợt chào mua công khai trước đó).

21. Rủi ro của việc pha loãng cổ phiếu:

Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu có thể xảy ra khi Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai thực hiện chào bán thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ với giá bán ưu đãi (thấp hơn thị giá của cổ phiếu đang lưu hành). Đối với đợt chào bán tăng vốn điều lệ của DPP, có một số lưu ý đối với nhà đầu tư về rủi ro pha loãng giá cổ phiếu như sau:

Tổng số cổ phiếu chào bán: 1.014.553 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty với giá chào bán là 10.000 đồng/cp.

Giá cổ phiếu sẽ được điều chỉnh vào ngày giao dịch không hưởng quyền theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{(PR_{t-1} \times \text{Số lượng CP đang lưu hành}) + (PR \times \text{Số lượng CP chào bán thêm})}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành} + \text{Số lượng cổ phiếu chào bán thêm}}$$

Trong đó:

- P_{tc} : là giá tham chiếu cổ phiếu cần xác định trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán mới để tăng vốn điều lệ, đây là giá cần xác định.
- PR_{t-1} : là giá chứng khoán trên thị trường trước ngày giao dịch không hưởng quyền.
- PR : là giá chào bán.

Ví dụ :

Giá sử giá cổ phiếu DPP vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 15.000 đồng/cổ phiếu (PR_{t-1}). Tổng số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là 1.014.553 cổ phiếu. Giá chào bán là 10.000 đồng/cp. Số lượng cổ phiếu hiện tại đang lưu hành là 1.985.447 cổ phiếu. Như vậy, ngày giao dịch không hưởng quyền giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được điều chỉnh như sau:

$$P_{tc} = \frac{(10.000 \times 1.985.447) + (15.000 \times 1.014.563)}{1.985.447 + 1.014.563} = 11.691 \text{ đồng/cổ phần}$$

Ngoài ra, việc thay đổi vốn chủ sở hữu của DPP cũng làm ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng lợi nhuận, từ đó ảnh hưởng đến chỉ số EPS hiện tại của DPP.

Tuy nhiên, những rủi ro từ việc cổ phiếu bị pha loãng sẽ được hạn chế nếu như Công ty sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được và duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh sau đợt chào bán.

22. Thời gian dự kiến phát hành: Dự kiến thực hiện trong năm 2018, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép phát hành.

23. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để đầu tư máy móc, thiết bị, vốn lưu động phục vụ hoạt động SXKD. Cụ thể:

Stt	Hạng mục đầu tư	Dự toán (đồng)
1	Mua máy móc thiết bị	7.145.630.000
2	Đầu tư phương tiện vận chuyên	1.000.000.000
3	Bổ sung vốn lưu động	2.000.000.000
	Tổng	10.145.630.000

24. Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến và Phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số vốn theo Phương án chào bán:

- Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến là 80%.
- Phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số vốn theo phương án chào bán: Ủy quyền HĐQT tự cân đối lại nguồn vốn sao cho phù hợp hoặc đưa ra một phương án xử lý thích hợp.

25. Thông qua việc đăng ký bổ sung chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với số lượng cổ phiếu mới phát hành.

26. Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ trên bản điều lệ công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN.

27. Ủy quyền HĐQT

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án chào bán.
- Quyết định phương án xử lý đối với cổ phần chào bán không phân phối hết, số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có).
- **Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn chi tiết.**
- Ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số vốn theo Phương án phát hành theo đúng quy định của Pháp luật.
- Thực hiện hồ sơ đăng ký bổ sung chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với số

lượng cổ phiếu mới phát hành.

- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Tiến hành các thủ tục liên quan với Ủy ban chứng khoán nhà nước, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai.
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành.

Hội đồng Quản trị Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Cao Nhơn

CÔNG TY CỔ PHẦN

DƯỢC ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Biên Hòa, ngày 30 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai
- Căn cứ vào tình hình thực tế tại Công ty

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị ký kết các hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Cao Nhơn